

Số: 232 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

Chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV Số: 9889
DEN Ngày 30/10/2017
Chuyên:

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

1. Các hoạt động nổi bật của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh

Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình công tác; xử lý, giải quyết công việc thường xuyên và kịp thời chỉ đạo các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh, đi cơ sở và kiểm tra thực tế, tham dự các cuộc họp, hội nghị; trong đó, có các nội dung nổi bật sau:

a) Tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Ngãi năm 2017.

b) Dự: Buổi làm việc của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng và Đoàn công tác với lãnh đạo tỉnh; họp Thường trực Tỉnh ủy; họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy; hội nghị trực tuyến rút kinh nghiệm trong công tác ứng phó Bão số 10 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm phòng, chống thiên tai các tháng cuối năm 2017; hội nghị trực tuyến với Chính phủ tổng kết 15 năm hoạt động của NHCSXH giai đoạn 2002-2017; đại hội Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2017-2022; lớp bồi dưỡng, cập nhập kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh; hội nghị Gặp gỡ Nhật Bản - Khu vực Nam Trung Bộ và Hội đàm với Đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam Umeda Kunio; tiếp xúc cử tri tại các huyện, thành phố.

c) Chủ trì: Họp UBND tỉnh định kỳ Quý III/2017 đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm; họp báo về tình hình kinh tế - xã hội quý III/2017; họp nghe và cho ý kiến về việc bố trí kinh phí cho các dự án thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2018 và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG NTM trong 9 tháng đầu năm 2017; họp xem xét việc ban hành văn bản QPPL Quy định triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh và cho ý kiến về Kế hoạch đoàn ra của tỉnh năm 2018; họp cho ý kiến về Đề án Công viên Địa chất Lý Sơn; họp nghe và cho ý kiến việc bàn giao lưới điện dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh và di dời, xây dựng, quản lý hệ thống cấp điện trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi; họp Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh quý III/2017; trực báo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các công trình trọng điểm; họp Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; họp giao ban Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh để xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền.

d) Thăm các doanh nghiệp nhân ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10).

e) Làm việc với: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh trước kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV; Báo Kinh tế Nông thôn về Chương trình xây dựng nông thôn mới; Thường trực HĐND tỉnh để thống nhất nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2017; Sở Tài chính về nhiệm vụ, công tác 9 tháng đầu năm.

g) Tiếp công dân định kỳ tháng 10 năm 2017.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành

- Quyết định số 66/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi và thời hạn Uỷ ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm;

- Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021;

- Quyết định số 69/2017/QĐ-UBND ngày 3/10/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục kèm theo Quyết định số 68/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoản kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 71/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Uỷ ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực đấu giá tài sản;

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH THÁNG 10/2017

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

a) Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 10/2017 ước đạt 9.721,4 tỷ đồng¹, giảm 3,5% so với tháng trước², tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2016. Trong

¹ Theo giá so sánh 2010.

² Nguyên nhân giảm chủ yếu do tháng này sản lượng sản phẩm lọc hóa dầu giảm 34,5 ngàn tấn.

đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 8.015,1 tỷ đồng, giảm 5,3%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.245,8 tỷ đồng, tăng 3,2% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 460,5 tỷ đồng, tăng 15,6%.

Tính chung 10 tháng đầu năm, GTSX công nghiệp ước đạt 83.377,2 tỷ đồng, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước, nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì GTSX tăng 10,48%. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 68.317,7 tỷ đồng, giảm 11,7%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 11.999,3 tỷ đồng, tăng 10,4%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 3.060,3 tỷ đồng, tăng 20,2%.

Trong 10 tháng đầu năm, đa số sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều tăng. Trong đó, một số sản phẩm tăng khá so với cùng kỳ năm 2016 như: thủy sản chế biến tăng 12,7%; đường RS tăng 26,5%; quần áo may sẵn tăng 8,5%; gạch xây các loại tăng 9,3%; gạch lát tăng 9,8%; nước khoáng và nước tinh khiết tăng 6,8%; sữa các loại tăng 7,8%; dăm gỗ tăng 5,0%; điện sản xuất tăng 11,5%. Riêng sản phẩm lọc hóa dầu đạt 4.987,6 ngàn tấn, giảm 12,2% (693,9 ngàn tấn) so với cùng kỳ năm trước.

b) Đầu tư và xây dựng

Tổng kế hoạch vốn năm 2017 là 3.178,075 tỷ đồng. Trong đó, vốn rung ương là 782,745 tỷ đồng³; vốn cân đối NSDP là 2.395,336 tỷ đồng⁴. Đến cuối tháng 10/2017, khối lượng thực hiện ước đạt 1.429,825 tỷ đồng; giải ngân ước đạt 2.033,415 tỷ đồng⁵, bằng 64% kế hoạch.

Riêng vốn năm 2016 kéo dài sang năm 2017 là 367,678 tỷ đồng, trong đó vốn trung ương là 206,002 tỷ đồng, vốn địa phương là 161,366 tỷ đồng. Giải ngân đến cuối tháng 10/2017 là 270,365 tỷ đồng, bằng 74% (trong đó vốn trung ương là 156,074 tỷ đồng, bằng 76%; vốn địa phương là 114,291 tỷ đồng, bằng 71%).

Ngoài ra, cuối tháng 9/2017, Trung ương giao bổ sung kế hoạch vốn năm 2017 cho tỉnh 836 tỷ đồng, bao gồm: 800 tỷ đồng vốn trái phiếu Chính phủ bố trí thực hiện cầu Cửa Đại và 36 tỷ đồng vốn ODA hỗ trợ thực hiện Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu, hiện nay các Chủ đầu tư đang triển khai thực hiện việc lựa chọn nhà thầu nên chưa giải ngân, ước đến cuối năm 2017 sẽ giải ngân hết nguồn vốn bổ sung này.

1.2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp

Lúa vụ Hè - Thu gieo sạ 34.267,9 ha, giảm 0,1% (29 ha) so với cùng vụ năm 2016. Năng suất lúa ước đạt 58,7 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha so với vụ Hè - Thu năm 2016; sản lượng lúa ước đạt 200.993,5 tấn, tăng 0,5% (953,5 tấn).

³ Vốn Chương trình MTQG là 359,612 tỷ đồng; Vốn CTMT là 334,540 tỷ đồng; Vốn ODA là 88,593 tỷ đồng.

⁴ Vốn đầu tư trong nước và Xô sô kiến thiết là 1.845,330 tỷ đồng; Vốn quỹ đất là 550 tỷ đồng.

⁵ Trong đó, Vốn CTMT là 262,56 tỷ đồng (đạt 78%); vốn CTMTQG là 222,51 tỷ đồng (62%); Vốn đầu tư XDCB trong nước và XSKT là 1.166 tỷ đồng (62%); vốn quỹ đất là 300 tỷ đồng (55%).

Trong tháng 10, chăn nuôi vẫn chưa có sự chuyển biến tích cực do giá thu mua lợn, bò vẫn ở mức thấp, không kích thích phát triển. Tính đến giữa tháng, ngoài các loại dịch bệnh thông thường phát sinh cục bộ, mức độ thiệt hại không đáng kể, các dịch bệnh nghiêm trọng không xảy ra.

b) Lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 2.407 ha, giảm 5,8% (149 ha) so với cùng kỳ năm 2016; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 91.523 m³, tăng 21,5% (16.180 m³). Ước tính 10 tháng, diện tích rừng trồng tập trung đạt 9.664 ha, tăng 20,8% (1.666 ha) so với cùng kỳ năm 2016; sản lượng gỗ khai thác đạt 784.226 m³, tăng 7,3% (53.469 m³).

Qua tổ chức tuần tra, kiểm tra và truy quét, phát hiện 30 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, trong đó, có 02 vụ phá rừng, phát rừng với diện tích 0,6 ha, giảm 18 vụ (3,36 ha) so với cùng kỳ 2016.

c) Thủy sản

Sản lượng thủy sản ước đạt 18.431,3 tấn, tăng 33,3% (4.608 tấn) so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, thuỷ sản khai thác ước đạt 17.596 tấn, tăng 33,5%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 835,3 tấn, tăng 30% (193 tấn).

Luỹ kế 10 tháng, sản lượng thuỷ sản ước đạt 165.752 tấn, tăng 7,8% (11.947,3 tấn) so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, thuỷ sản khai thác ước đạt 160.118 tấn, tăng 7,9%; nuôi trồng nước ước đạt 5.634 tấn, tăng 5,5% (291,3 tấn); sản xuất được 1.350 ngàn con giống tôm chân trắng; 414 ngàn cá giống nước ngọt; 5 triệu con giống ốc hương.

1.3. Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 3.948,2 tỷ đồng, tăng 0,87% so với tháng trước⁶. Tính chung 10 tháng, ước đạt 38.727,8 tỷ đồng, tăng 11,87%. Có 03 nhóm hàng hóa lượng tiêu thụ tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước là gỗ và vật liệu xây dựng tăng 16,17%; ô tô các loại tăng 439,7%; xăng dầu các loại tăng 17,02%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2017 tăng 0,05% so với tháng trước, tăng 1,74% so với tháng 12/2016; tăng 2,68% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 10 tháng tăng 6,45%. Trong tháng, đa số các nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá ổn định.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 31,54 triệu USD, giảm 35,59% so với tháng trước, giảm 9,5% so với cùng kỳ năm 2016. Tính chung 10 tháng, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 378,82 triệu USD, tăng 25,1% so với cùng kỳ năm 2016, vượt 9,8% kế hoạch.

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 13,05 triệu USD, giảm 42,9% so với tháng trước, giảm 54,6% so với cùng kỳ năm 2016. Tính chung 10 tháng, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 433,21 triệu USD, tăng 52,6% so với cùng kỳ năm 2016.

⁶ Trong đó: thành phần kinh tế nhà nước đạt 231 tỷ đồng, tăng 1,34%; kinh tế cá thể đạt 2.855,5 tỷ đồng, tăng 0,92%; kinh tế tư nhân đạt 858,6 tỷ đồng, tăng 0,59%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1,9 tỷ đồng.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu vận tải và các hoạt động dịch vụ vận tải ước đạt gần 239,0 tỷ đồng, tăng 12,97% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng, doanh thu vận tải và các hoạt động dịch vụ vận tải ước đạt 2.275,2 tỷ đồng, tăng 10,21%.

1.4. Thu, chi ngân sách

Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn ước đạt 1.240 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa ước đạt 1.160 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu 80 tỷ đồng. Tính chung 10 tháng, tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn ước đạt 11.677 tỷ đồng, đạt 96,5% dự toán, trong đó, thu nội địa đạt 11.017 tỷ đồng, đạt 96% dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu 660 tỷ đồng, đạt vượt 6,5% dự toán.

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương khoảng 1.245 tỷ đồng. Tính chung 10 tháng, khoảng 7.964 tỷ đồng, bằng 70,9% dự toán, trong đó, chi đầu tư phát triển 2.221 tỷ đồng; chi thường xuyên 5.732 tỷ đồng.

1.5. Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 01 dự án⁷, vốn đăng ký 6,22 triệu USD; không có dự án điều chỉnh và thu hồi. Trong 10 tháng đầu năm cấp phép đầu tư cho 06 dự án, với tổng vốn đăng ký 275,22 triệu USD. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 46 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 1.410,63 triệu USD, trong đó có 26 dự án hoàn thành đi vào sản xuất kinh doanh.

Tình hình đầu tư trong nước: có 13 dự án được cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký 2.758,21 tỷ đồng. Trong 10 tháng đầu năm cấp chủ trương đầu tư cho 86 dự án, với tổng vốn đăng ký 67.868 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 411 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký khoảng 222.167 tỷ đồng, trong đó có 235 dự án đi vào hoạt động.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng tính đến ngày 20/10/2017 là 47 doanh nghiệp⁸; vốn đăng ký 339 tỷ đồng; có 05 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động; 04 doanh nghiệp giải thể tự nguyện.

Lũy kế từ đầu năm đến 20/10/2017, có 594 doanh nghiệp thành lập mới⁹, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước; tổng vốn đăng ký 13.194 tỷ đồng, tăng 3,5 lần so với cùng kỳ năm trước. Có 115 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động; 67 doanh nghiệp giải thể tự nguyện.

Tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 với sự tham dự của hơn 400 đại biểu đến từ Bộ, ngành Trung ương, các sở ngành, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; đồng thời trao chứng nhận đầu tư cho 14 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 8.871 tỷ đồng.

1.6. Tài nguyên, môi trường

Xây dựng danh mục công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử

⁷ Được cấp vào cuối tháng 9/2017: NM sản xuất bao bì công nghiệp Intersack Quảng Ngãi.

⁸ 07 công ty cổ phần, 16 công ty TNHH 2 TV trở lên, 24 công ty TNHH MTV.

⁹ 51 công ty cổ phần, 142 công ty TNHH 2 TV trở lên, 265 công ty TNHH MTV, 25 doanh nghiệp tư nhân.

dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên tháo gỡ những vướng mắc trong công tác đo đạc, kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong tháng, đã tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh cho 9.817/9.895 hồ sơ.

Lĩnh vực đo đạc bản đồ, bồi thường giải phóng mặt bằng, khoáng sản – tài nguyên nước, bảo vệ môi trường được quản lý chặt chẽ. Hoàn thành xét chọn hồ sơ đấu giá quyền khai thác cát tại một số mỏ trên địa bàn huyện Bình Sơn và tổ chức đấu giá công khai quyền khai thác cát.

1.7. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Xây dựng Kế hoạch thực hiện xây dựng Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới. Phân bổ ngân sách trung ương thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương có thành tích tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 (đợt 2) cho huyện Nghĩa Hành, với tổng kinh phí khen thưởng là 5 tỷ đồng. Thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Lĩnh vực xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục năm 2017. Kiểm tra công nhận lại kết quả giữ chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi tại một số huyện. Công nhận 09 trường THCS¹⁰ đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2017-2022. Xây dựng nội dung ôn tập thi tuyển giáo viên từ Mầm non đến THPT; kế hoạch thi tuyển mới giáo viên năm 2017. Tổng hợp nhu cầu nhân viên cấp dưỡng các cơ sở mầm non trong toàn tỉnh.

Hướng dẫn các hoạt động chào mừng kỷ niệm 25 năm ngày Nhà giáo Việt Nam. Tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12 năm học 2017-2018 và kỳ thi chọn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn lọc học sinh giỏi quốc gia năm 2018.

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Đưa Bệnh viện Sản - Nhi đi vào hoạt động.

Tăng cường công tác khám chữa bệnh; công tác phòng chống dịch bệnh mùa mưa lũ; phòng chống sốt xuất huyết. Trong tháng, sốt xuất huyết mắc 107 ca, giảm số ca mắc 3,22 lần so với tháng trước.

Thành lập 176 đoàn thanh kiểm tra, giám sát 1.531 cơ sở về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành về An toàn thực phẩm (ATTP) trong dịp Tết Trung thu 2017 trên địa bàn tỉnh; cấp giấy chứng nhận ATTP cho 17 cơ sở.

2.3. Lao động, Thương binh và Xã hội

¹⁰ Các trường THCS: Tịnh Kỳ, Tịnh Đông, Ba Vì, Thị trấn La Hà, Sơn Tịnh, Nghĩa Lâm, Nghĩa Trung, Thị trấn Trà Xuân, Bình Hải và Dân tộc bản trú THCS Trà Thọ

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác việc làm và xuất khẩu lao động năm 2017; tổ chức 02 phiên giao dịch việc làm tại huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích xuất khẩu người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đào tạo theo nhu cầu của người sử dụng lao động.

Tập huấn sử dụng phần mềm hệ thống thông tin quản lý trợ giúp xã hội và giảm nghèo cho cán bộ làm công tác bảo trợ xã hội, giảm nghèo. Rà soát, đánh giá lại huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a trên địa bàn tỉnh và tích hợp chính sách giảm nghèo giai đoạn 2017 - 2020.

Giải quyết 237 trường hợp được hưởng trợ cấp ưu đãi cho người có công cách mạng; mua Bảo hiểm y tế cho 97 trường hợp. Tổ chức tết Trung thu cho 3.000 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

2.4. Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: tập trung tuyên truyền, tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 100 năm Ngày Cách mạng Tháng Mười Nga (07/11/1917 – 07/11/2017); 87 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các ngày lễ lớn trong tháng và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Phê duyệt Quy hoạch Bảo quản, tu bổ, phục hồi hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và định hướng 2030; quy hoạch khảo cổ học. Xây dựng phượng án thăm dò và khai thác tàu đắm cổ thôn Tuyết Diêm 3, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn. Hoàn chỉnh hồ sơ Di sản phi vật thể “Đua thuyền Tứ Linh huyện Lý Sơn”; hồ sơ Quốc gia đặc biệt Các điểm về cuộc Khởi nghĩa Ba Tơ gửi Cục Di sản Văn hóa. Hoàn thành Nhà trưng bày Văn hóa Sa Huỳnh.

Các hoạt động thể dục, thể thao: Tổ chức Đại hội Thể dục, thể thao cấp xã, đang tiến hành tổ chức ở cấp huyện và chuẩn bị tổ chức cấp tỉnh.

Về du lịch: Tổng lượt khách ước đạt 60.000 lượt người, giảm 15% so với tháng trước và tăng 20% so với cùng kỳ năm 2016. Doanh thu ước đạt 55 tỷ đồng, giảm 4% so với tháng trước và tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Xây dựng Chương trình hành động phát triển du lịch Quảng Ngãi; phối hợp với các công ty lữ hành xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

2.5. Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Kịp thời thông tin công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về triển thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức họp báo về Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Ngãi năm 2017. Phối hợp Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất 02 phóng sự thông tin đối ngoại.

Tiếp tục triển khai nhiệm vụ tuyên truyền Đề án số hóa truyền hình mặt đất; tổ chức tuyên truyền bằng tờ gấp. Triển khai quyết định số 45/2016/QĐ-

UBND về việc tiếp nhận Hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích. Triển khai liên thông văn bản đến 129 xã của 11 huyện, thành phố; bàn giao chứng từ số cho 07 sở, ngành, địa phương.

2.6. Khoa học và Công nghệ

Chuyển giao kết quả 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ¹¹. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp. Cấp giấy xác nhận cho 03 đơn vị tham gia Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tinh. Tiếp nhận 02 hồ sơ đăng ký tham gia và 04 hồ sơ đề nghị hỗ trợ tham gia Chương trình hỗ trợ đổi mới thiết bị, công nghệ. Hướng dẫn 02 doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp.

Thực hiện kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (đợt 2).

Quản lý, theo dõi chặt chẽ việc sử dụng và vận chuyển nguồn phóng xạ của các cơ sở trên địa bàn tỉnh bảo đảm an toàn, đúng quy định. Thực hiện kiểm định 1.334 phương tiện đo các loại.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

3.1. Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Thực hiện 10 cuộc thanh tra, kiểm tra; ban hành kết luận thanh tra 01 cuộc. Đôn đốc thực hiện 18 Kết luận thanh tra, thu hồi nộp ngân sách 122,07 triệu đồng.

Đã tiếp 32 lượt của 32 vụ việc; có 02 đoàn đông người tại hiện trường. Tiếp nhận và xử lý 93 đơn thư/92 vụ việc.

3.2. Công tác tư pháp

Tổ chức thẩm định 12 lượt dự thảo văn bản quy phạm. Kiểm tra công tác ban hành văn bản tại HĐND, UBND huyện Đức Phổ, giai đoạn 2014 – 2016.

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật” giai đoạn 2017 - 2021. Tổ chức 03 lớp tuyên truyền, tập huấn cho ngư dân tại 03 xã ven biển Phổ Thanh, Bình Thạnh và Đức Lợi với 350 người tham dự.

Ban hành Chỉ thị về việc kiện toàn tổ chức, bố trí biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động của Phòng Tư pháp các huyện, thành phố và tư pháp các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh đã thực hiện 32 vụ việc trợ giúp pháp lý.

3.3. Công tác Nội vụ

Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt

¹¹ Dự án “Ứng dụng các giải pháp kỹ thuật thực hiện tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Đức Vĩnh, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức”; đề tài “Thiết kế và chế tạo máy cắt Plasma, Oxy CNC dạng trung bình” và đề tài “Nghiên cứu chế tạo thiết bị hỗ trợ tập phục hồi chức năng chi dưới”.

động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; chuyển giao nguyên trạng Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Sở Tư pháp về Văn phòng UBND tỉnh. Xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức Quỹ đầu tư phát triển tỉnh, thành lập Quỹ phát triển đất, Quỹ phát triển nhà ở. Quyết định thành lập bổ sung 23 Tiểu đội Dân quân thường trực sẵn sàng chiến đấu các xã, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

Ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh. Ban hành quy định tổ chức thi tuyển giáo viên và chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên cho các cơ sở giáo dục năm học 2017 – 2018.

Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; chương trình Chuyên viên chính; nâng cao năng lực về cải cách hành chính; tập huấn các văn bản thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã. Quyết định cử đi đào tạo thạc sĩ 02 người, đi đào tạo chuyên khoa 07 người.

Ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số PAPI, chỉ số PCI giai đoạn 2017 - 2020. Kiểm tra công tác cải cách hành chính tại huyện Trà Bồng.

3.4. Công tác Ngoại vụ

Thực hiện tốt công tác đối ngoại, phục vụ lãnh đạo tỉnh tham dự Lễ Khai trương Tổng Lãnh sự quán CHDCND Trung Hoa tại thành phố Đà Nẵng; tham gia Hội nghị gấp gáp Nhật Bản - Nam Trung bộ được tổ chức tại Nha Trang.

Phối hợp hướng dẫn 23 lượt người/05 đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc, hợp tác đầu tư, hoạt động viện trợ nhân đạo, từ thiện; 01 đoàn gồm 9 phóng viên nước ngoài đến làm việc tại tỉnh. Phê duyệt 3 Chương trình viện trợ phi chính phủ nước ngoài; tổng giá trị viện trợ trong tháng khoảng 4,8 tỷ đồng. Ký kết Bản Thỏa thuận hợp tác với Tổ chức Tầm nhìn Thế giới thực hiện Chương trình vùng tại các huyện Sơn Tây và Minh Long giai đoạn 2017 – 2020. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận và đào tạo 10 học sinh của tỉnh Champasak, Lào sang học tại tỉnh.

Trong tháng có 01 tàu/05 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ. Phối hợp Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao đưa các ngư dân bị bắt giữ ở nước ngoài về nước. Tổ chức 02 lớp tập huấn công tác biển Đông – Hải đảo và bảo hộ ngư dân, tàu thuyền.

3.5. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững, ổn định. Chỉ đạo các ngành, các cấp và Nhân dân trong tỉnh nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành quy định về trật tự, an toàn giao thông; tăng cường công tác tuần tra, giám sát và kiên quyết xử lý hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông.

Trong tháng, phát hiện 08 vụ vi phạm pháp luật về kinh tế; 10 vụ vi phạm pháp luật về môi trường. Điều tra khám phá 31/35 vụ vi phạm pháp luật

về trật tự xã hội; bắt, xử lý 75 đối tượng. Tính từ 15/9/2017 đến 15/10/2017, toàn tỉnh xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông làm 04 người chết và 04 người bị thương, giảm 09 vụ, 09 người chết so với tháng trước. Có 01 vụ tai nạn đường sắt làm chết 01 người. Xảy ra 02 vụ cháy tàu cá, ước thiệt hại hơn 7 tỷ đồng.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 10/2017 đạt một số kết quả khả quan như: Sản lượng thủy sản khai thác tăng cao; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, doanh thu vận tải đều tăng; chỉ số giá tiêu dùng tăng nhẹ; thu hút đầu tư tiếp tục đạt nhiều kết quả khả quan...

Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được quan tâm, đảm bảo; các lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin, tuyên truyền diễn ra sôi nổi; cải cách hành chính được đẩy mạnh. Quốc phòng, an ninh chính trị, xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh cũng gặp một số hạn chế, khó khăn như: giá trị sản xuất công nghiệp giảm; kim ngạch xuất khẩu giảm; tình hình chăn nuôi gia súc chưa có chuyển biến tích cực...

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác trong 02 cuối năm 2017

Để hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, từ nay đến cuối năm, bên cạnh việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo chương trình, kế hoạch đã đề ra từ đầu năm; để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Công văn số 5928/UBND-TH ngày 27/9/2017 và Kết luận số 6252/KL-UBND ngày 11/10/2017; trong đó, cần tập trung một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kỳ họp cuối năm 2017 HĐND tỉnh khóa XII.

2. Đánh giá việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư phát triển năm 2017. Hoàn thành việc xây dựng và giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư công và dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2018.

3. Quyết liệt, khẩn trương, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2017 theo Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ; tập trung, bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện kế hoạch đầu tư công. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017, phấn đấu đến cuối năm giải ngân đạt kế hoạch được giao.

3. Thực hiện quyết liệt, liên tục, đồng bộ các giải pháp tăng cường quản lý thu, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế... đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản phát sinh. Thực hiện có hiệu quả trong công tác thu thuế vãng lai, chống thất thu thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải, khai thác tài nguyên, khoáng sản, kinh doanh xăng dầu, đất đai,...

4. Tích cực, tập trung giải quyết dứt điểm, thực hiện hoàn thành công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án, trong đó đặc biệt chú ý các dự án: Mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; đường Nguyễn Công Phương (Thành phố Quảng Ngãi); đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh;

nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 (đoạn Dốc Sỏi-VSIP), các dự án phát triển hạ tầng đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Triển khai đầu tư dự án cầu Cửa Đại.

5. Tăng cường công tác kiểm tra các công trình thủy lợi, đê điều; sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi (hồ chứa nước, đập, đê điều...); theo dõi các điểm dân cư có nguy cơ cao về thiên tai, chủ động triển khai có hiệu quả kế hoạch phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa lũ. Triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2017 - 2018.

6. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Phê duyệt kết quả thi tuyển công chức năm 2017; quyết định tuyển dụng và phân công cho số thí sinh trúng tuyển theo quy định. Khẩn trương tổ chức thi tuyển công chức đợt 2 và viên chức ngành Giáo dục, Y tế.

8. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, tuyên truyền các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, các sự kiện chính trị của tỉnh, của cả nước.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Vụ III Văn phòng TW Đảng tại Đà Nẵng;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VPTU, các Ban đảng Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CB-TH;
- Lưu VT, Thbha276.



Phạm Trường Thọ

MỘT SỐ CHỈ TIẾP TINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 10 NĂM 2017

(Kèm theo Biên bản số 01/2017/BG-UBND, ngày 30 tháng 10 năm 2017
Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	TH tháng 10/2017	Công đồng đến tháng báo cáo	% TH so với tháng trước	% TH so với cùng kỳ 2016	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2016	% TH lũy kế 10 tháng so với KH năm 2017
1. Nông nghiệp								
- Tổng diện tích lúa hè thu	Ha		34.267,9			99,9		
2. Ngư nghiệp								
- Sản lượng thuỷ sản đánh bắt	Tấn	184.387	17.596,0	160.118,0		133,3	107,8	86,8
3. Công nghiệp								
* Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	99.442	9.721,4	83.377,2	96,50	106,90	91,90	83,84
<i>* Một số sản phẩm chủ yếu:</i>								
- Thuỷ sản chế biến	Tấn	10.500	810	8.825,0	97,6	94,5	112,7	84,0
- Đường RS (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	17.000	0	11.311,0	0,0	0,0	73,1	66,5
- Bia	1.000 lít	177.000	14.607	142.037	118,8	100,2	94,3	80,2
- Quần áo may sẵn	1.000 sp	14.500	1.235	11.232	100,4	91,5	108,5	77,5
- Bánh kẹo các loại	Tấn	14.600	1.512	12.578	108,7	91,5	105,8	86,2
- Sữa các loại (trên địa bàn tỉnh)	lít	110.000	9.470	81.558	110,8	98,8	85,7	74,1
- Nước khoáng & nước tinh khiết	1.000 lít	75.000	6.950	67.078	91,2	103,8	106,8	89,4
- Đá xây dựng các loại	1.000 m3	1.550	133,8	1.179,0	99,5	99,1	100,0	76,1
- Lọc hóa dầu	1000 tấn	5.900	588,3	4.987,6	94,5	105,7	87,8	84,5
- Phân bón hóa học	Tấn	38.500	1.378	26.960	75,4	132,6	100,3	70,0
- Gạch xây các loại	1.000 viên	450.000	40.235	389.090	90,9	101,1	109,3	86,5
- Tinh bột mỳ (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	72.000	5.200	34.795	120,4	54,2	75,1	48,3
- Dăm bột giấy	Tấn	620.000	55.350	537.329	99,8	123,0	105,0	86,7
4. Thương mại								
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	45.903	3.948,21	38.272,75	100,87	110,87	111,87	83,4
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	345	31,55	378,83	64,40	90,5	125,1	109,8
<i>* Một hàng XK chủ yếu</i>								
+ Thuỷ sản	"	13	1,58	15,49	105,80	94,70	126,6	119,2
+ Tinh bột mỳ	"	75	4,84	56,04	102,30	56,00	112,0	74,7
+ Đồ gỗ	"	4	0,44	2,84	153,30	642,00	181,7	71,1
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	110	8,96	85,73	90,80	128,0	86,3	77,9
+ May mặc	"	25	0,92	17,28	52,50	10,60	49,6	69,1
+ Thực phẩm chế biến khác	"	4	1,70	8,75	147,80	235,5	296,7	218,7
+ Sản phẩm cơ khí	"	40	0,61	83,06	3,40		283,3	207,7
+ Dầu FO	"	25	4,00	36,28	107,00	145,5	163,2	145,1
+ Sợi, sợi dệt các loại	"	35	4,71	41,35	110,00	112,1	119,2	118,1
+ Điện tử các loại và linh	"	12	1,49	12,52	95,70	126,8	91,2	104,3
+ Giày dép các loại			2,29	19,43	109,10			
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	290	13,06	433,21	57,10	55,4	152,6	149,4
<i>* Một hàng NK chủ yếu</i>	"							
+ Máy móc, phụ tùng thay	"	45	2,18	54,68	59,90	18,0	127,1	121,5
+ Sắt thép	"	30	0,81	55,78	13,00	31,7	245,7	185,9
+ Dầu thô	"	122		181,89				149,1
+ Nguyên, phụ liệu hàng may mặc	"	26	1,99	81,87	80,80	106,8	300,5	314,9
+ Bông các loại			6,56	36,60	110,00	216,2	144,8	146,40

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Ước TH tháng 10/2017	Công đồng đến tháng báo cáo	% TH so với tháng trước	% TH so với cùng kỳ 2016	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2016	% TH lũy kế 10 tháng so với KH năm 2017
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo			0,15	6,00	17,30	32,0	142,3	120,00
5. Thu - Chi ngân sách								
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	12.145	1.245,0	11.702,0				96,4
- Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	12.095	1.240,0	11.677,0				96,5
Trong đó: - Thu nội địa	"	11.475	1.160,0	11.017,0				96,0
+ Trong đó: Thu từ NM lọc dầu	"	6.595	1.268,0	7.724,0				117,1
- Thu hoạt động XNK	"	620	80,0	660,0				106,5
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	11.569,4	1245,00	7.974,00				68,9